

Số: 08 /2018/QĐST- DS

Chơn Thành, ngày 21 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 151/2017/TLST – DS ngày 14 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Phước H, sinh năm 1966, địa chỉ cư trú: 231/26 T2 đường Dương Bá Trạc, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Võ Băng Ch , sinh năm 1986, địa chỉ cư trú: ấp Th , xã Thành T , huyện Ch , tỉnh Bình Phước

1.2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1957, địa chỉ cư trú: Tổ 5, ấp 4, xã M , huyện Ch , Bình Phước

Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị Đ có trách nhiệm trả cho Ông Nguyễn Phước H số tiền nợ mua bán mủ cao su là 280.000.000 đồng. Thời gian và phương thức thanh toán như sau:

Lần 1: Trả số tiền 100.000.000đồng vào tháng 6 năm 2018

Lần 2: Trả số tiền 100.000.000đồng vào tháng 7 năm 2018

Lần 3: Trả số tiền 80.000.000đồng vào tháng 8 năm 2018

2.2. Án phí dân sự sơ thẩm: là $(280.000.000\text{đồng} \times 5\%)/2 = 7.000.000\text{đồng}$. Thống nhất mỗi bên chịu $\frac{1}{2}$ mức án phí, cụ thể Ông Nguyễn Phước H phải chịu 3.500.000đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.000.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009063 ngày 14/11/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước,

ông Hảo được trả lại số tiền 3.500.000đồng. Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 3.500.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến thi hành xong tất cả các khoản tiền. Hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án.

THẨM PHÁN

* **Nơi nhận:**

- TA Tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Các đương sự.
- Lưu Hs + án;

Chu Thị Thu Hà